TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 27/2023/HS-ST
Ngày: 12 - 5 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Hùng Phương.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Vũ Mạnh Toàn.

2. Bà Dương Thị Vui.

***- Thư ký phiên toà*:** Ông Vũ Tuấn Tú, ông Vũ Quang Hải – Thư ký Toà án nhân dân huyện N.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên toà: Ông Trần Thế Hùng, bà Cao Thị Hồng Nhung – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 5 năm 2023 tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện N tỉnh Nam Định và tại Công an huyện N tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số 19/2023/TLST- HS ngày 12 tháng 4 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2023/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 4 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Trần Văn H - Sinh năm 1997 tại tỉnh Nam Định;

Nơi cư trú: Xóm Thượng Hội Trại, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa giáo; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 4/12; giới tính: Nam; con ông Trần Văn L, sinh năm 1959 (Đã chết) và bà Trần Thị C, sinh năm 1963, hiện sinh sống tại xóm Thượng Hội Trại, xã N, huyện N, Nam Định; vợ, con: Chưa. Tiền sự, tiền án: Không. Bị cáo Trần Văn H bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 02/3/2023 đến ngày 08/3/2023 chuyển tạm giam. Hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện N cho đến nay; có mặt.

2. Trần Đức C – Sinh năm 2001 tại tỉnh Nam Định;

Nơi cư trú: Xóm Thượng Hội Trại, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa giáo; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; giới tính: Nam; con ông Trần Xuân Qu, sinh năm 1965

và bà Nguyễn Thị Ph, sinh năm 1970, cả hai hiện sinh sống tại xóm Thượng Hội Trại, xã N, huyện N, Nam Định; có vợ: Nguyễn Thị L, sinh năm 2001 hiện sinh sống tại xóm Thượng Hội Trại, xã N, huyện N, Nam Định, con: Chưa có. Tiền sự, tiền án: Không. Bị cáo Trần Đức C bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 02/3/2023 đến ngày 08/3/2023 chuyển tạm giam. Hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện N cho đến nay; có mặt.

* *Người làm chứng:* Ông Vũ Quang S – Sinh năm: 1957; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Trưa ngày 02/3/2023, do có nhu cầu sử dụng ma túy đá, Trần Văn H rủ Trần Đức C cùng góp tiền mua ma túy đá về sử dụng, C đồng ý. Do C không có tiền mặt nên thống nhất H bỏ 500.000 đồng mua ma túy đá trước, khi nào có tiền thì C sẽ trả lại cho H. Khoảng 13 giờ ngày 02/3/2023, H điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda Wave S màu đen, đã cũ, biển số 18L1-001.45, chở C đến khu vực cầu gần Ủy ban nhân dân xã N, huyện N, bảo C đứng trông xe rồi H sang phía bên kia của cầu, mua của một người đàn ông không biết tên, tuổi, địa chỉ 01 gói ma túy đá, vỏ là túi ni lông màu trắng, với giá 500.000 đồng. Khoảng 13 giờ 20 phút cùng ngày, tại khu vực Quốc lộ 21B thuộc Xóm 7, xã N, huyện N, H và C đang tìm nơi để sử dụng thì bị tổ công tác Công an huyện N phát hiện bắt quả tang. Thu giữ ở lòng bàn tay trái của H 01 túi ni lông màu trắng kích thước 2x2,5 cm, bên trong chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng (Niêm phong ký hiệu M), H và C khai nhận đó là ma túy đá vừa mua để cả hai sử dụng. Thu giữ của H 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave S màu đen đã cũ, biển số 18L1-001.45 kèm theo 01 đăng kí xe số 008777. Tổ công tác Công an huyện N đã dẫn giải Trần Văn H và Trần Đức C về Ủy ban nhân dân xã N lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Tại bản kết luận giám định số 421/KL-KTHS ngày 06/3/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định, kết luận: Mẫu rắn dạng tinh thể màu trắng trong 01 gói nhỏ, vỏ ni lông màu trắng, trong phong bì thư được niêm phong ký hiệu M gửi giám định là ma túy. Loại ma túy: Methamphetamine. Khối lượng mẫu M: 0,434 gam. * *Methamphetamine là chất ma túy thuộc Danh mục chất ma túy, STT: 247, Danh mục: IIC, Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ*.

Tại cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N và tại phiên toà, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Bản cáo trạng số 29/CT-VKS ngày 11/4/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố các bị cáo Trần Văn H và Trần Đức C về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Tại phiên toà hôm nay đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo đã giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật như đã nêu trên; đề nghị Hội đồng xét xử xem xét vai trò của các bị cáo trong vụ án, cụ thể: Bị cáo Trần Văn H là người khởi sướng, rủ rê và là người trực tiếp mua ma túy về sử dụng nên H xếp ở vị trí thứ nhất trong vụ án và Trần Đức C giữ vai trò đồng phạm. Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự: Xử phạt Trần Văn H từ 15 (Mười lăm) tháng đến 18 (Mười tám) tháng tù; xử phạt Trần Đức C từ 12 (Mười hai) tháng đến 14 (Mười bốn) tháng tù; đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo; Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự để xử lý vật chứng của vụ án; đề nghị áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Điều 6; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội để buộc các bị cáo phải nộp án phí theo quy định.

Tại phiên toà hôm nay qua xét hỏi và tranh luận các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã nêu.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo thừa nhận hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; người làm chứng không có khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về định tội: Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự; lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu đã được xác lập có trong hồ sơ vụ án cũng như bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố các bị cáo ra trước phiên toà hôm nay. Như vậy đã đủ cơ sở xác định: Khoảng 13 giờ 20 phút, ngày 02 tháng 3 năm 2023, tại khu vực Quốc lộ 21B thuộc Xóm 7, xã N, huyện N, tổ công tác Công an huyện N phát hiện bắt quả tang Trần Văn H và Trần Đức C có hành vi tàng trữ trái phép 0,434 gam Methamphetamine, mục đích để sử dụng. Hành vi của các bị cáo Trần Văn H và Trần Đức C đã phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Hành vi đó của các bị cáo đã xâm phạm chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma tuý, gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội trong khu vực, làm ảnh hưởng đến nếp sống văn hoá của dân tộc. Hành vi của các bị cáo đã gây nên dư luận xấu trong nhân dân ở khu vực. Vì vậy việc đưa các bị cáo ra xét xử công khai, lên án xử lý nghiêm minh là cần thiết nhằm góp phần vào việc đấu tranh phòng chống tội phạm.

[3] Xét vị trí, vai trò, tính chất mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội của các bị cáo trong vụ án thấy: Trần Văn H là người khởi sướng, rủ rê Trần Đức C mua ma túy về sử dụng nên Trần Văn H xếp ở vị trí thứ nhất trong vụ án và Trần Đức C giữ vai trò đồng phạm.

Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo thì thấy: Các bị cáo có nhân thân tốt. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Trần Văn H và Trần Đức C không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy: Trong giai đoạn điều tra, truy tố và tại phiên toà các bị cáo Trần Văn H và Trần Đức C đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Từ những phân tích, đánh giá nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn, tập trung cải tạo đối với các bị cáo nhằm trừng trị, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên toà cho thấy hoàn cảnh kinh tế gia đình các bị cáo khó khăn, không sở hữu tài sản có giá trị nên không áp dụng hình bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[5] Về vật chứng của vụ án:

- Đối với 01 phong bì niêm phong số 421/KL-KTHS ngày 06/3/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định hoàn trả mẫu vật sau giám định cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave S màu đen đã cũ, biển số 18L1-001.45 cùng 01 đăng ký mô tô, xe máy số 008777 mang tên Lê Sỹ Á, địa chỉ xã N, huyện N, tỉnh Nam Định, thu giữ của Trần Văn H qua điều tra xác minh nguồn gốc chiếc xe là do anh Trần Văn S (anh trai của H) mua cho bị cáo H. Nay bị cáo H dùng làm phương tiện phạm tội nên cần tịch thu hóa giá sung quỹ Nhà nước.

[6] Đối với người đàn ông bán ma túy cho Trần Văn H ngày 02/3/2023, hiện không xác định được tên, tuổi, địa chỉ cụ thể nên không có căn cứ để xác minh, xử lý là phù hợp.

[7] Các bị cáo Trần Văn H và Trần Đức C phải chịu án phí theo quy định tại Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Điều 6; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[8] Xét đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện N là phù hợp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 47; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự;

Căn cứ vào Điều 106; Điều 135; Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự;

Căn cứ vào Điều 6; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

1. Tuyên bố các bị cáo Trần Văn H và Trần Đức C phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý".

2. Xử phạt bị cáo Trần Văn H 15 (Mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 02/3/2023.

3. Xử phạt bị cáo Trần Đức C 12 (Mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 02/3/2023.

4. Xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu huỷ 01 phong bì niêm phong số 421/KL-KTHS ngày 06/3/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định hoàn trả sau giám định.

- Tịch thu hóa giá sung quỹ Nhà nước 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave S màu đen đã cũ, biển số 18L1-001.45 cùng 01 đăng ký mô tô, xe máy số 008777 mang tên Lê Sỹ Á, địa chỉ xã N, huyện N, tỉnh Nam Định, thu giữ của Trần Văn H.

Toàn bộ vật chứng của vụ án đang được quản lý tại Chi cục thi hành án dân sự huyện N theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện N và Chi cục thi hành án dân sự huyện N lập ngày 14/4/2023.

4. Về án phí: Buộc các bị cáo Trần Văn H và Trần Đức C mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt các bị cáo, báo cho các bị cáo biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án và người được thi hành án có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Toà án nhân dân tỉnh;
- VKS nhân dân Tỉnh + huyện;
- Công an huyện;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện;
- Bị cáo;
- UBND xã N;
- Án văn + lưu hồ sơ;
- Thi hành án phạt tù.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Phạm Hùng Phương